TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 05-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Đức L, sinh ngày 04 tháng 02 năm 198A tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 85/77 D.H (số mới 02/07/43/77 D.H), phường D.H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Nơi tạm trú: Số 21A/64/229 M.H.X, phường D.H.K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Quang H và bà Đỗ Thị M; có vợ là Bùi Thanh T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/11/2019; tạm giam ngày 14/11/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2019, L đang ở nhà tại số 21A/64/229 M.H.X, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì L gọi điện cho một người nam giới tên "C" (không rõ lai lịch) có số điện thoại ba số cuối "514" để hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá

nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nếu có nhu cầu hỏi mua với giá 2.200.000đồng hưởng lợi 400.000đồng nếu bán được. L hẹn C giao dịch ở đầu ngõ 229 M.H.X, C đồng ý. Khoảng 20 phút sau, C gọi điện lại bảo đã đến nơi. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15B3 - 107.6X ra đầu ngõ 229 M.H.X thì gặp C đứng ở đó. L lấy 1.800.000 đồng đưa cho C, C nhận tiền, đưa lại cho L 01 túi nilon màu trắng đựng ma túy đá. L nhận ma túy, cất vào túi quần phía trước bên phải rồi đi về được khoảng 05m (khu vực đầu ngõ 229 M.H.X, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) thì bị lực lượng công an kiểm tra. Do hoảng sợ L đã dùng tay phải lấy túi ma túy trong túi quần phía trước bên phải vất xuống đất cách chân phải của L khoảng 01m và bị công an phát hiện, bắt giữ. Thu giữ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 15B3 - 107.6X. Tổ công tác đã đưa L cùng tang vật về trụ sở công an quận Lê Chân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 11/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Đức L, thu giữ trong ngăn kéo tủ kệ tivi phòng của L ở tầng 2 có 01 cân điện tử màu đen.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Chu Đức L, L xác định số điện thoại 0325341514 là của C. L được 01 người bạn xã hội (không rõ lai lịch) cho số điện thoại của C. Trước đó L đã mua ma túy của C khoảng 03 lần, mỗi lần mua 300.000 - 500.000 đồng ma túy đá và đã sử dụng hết. L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU để liên lạc với gia đình và giao dịch mua bán ma túy. L mua chiếc cân điện tử màu đen vào sáng ngày 11/11/2019 tại một quán ven đường (không nhớ địa chỉ) với giá 180.000 đồng với mục đích khi mua ma túy về, nếu ai hỏi mua sẽ dùng cân này chia ma túy để bán cho họ.

Tại Kết luận giám định số 573/KLGĐ ngày 13/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Chu Đức L là ma túy có khối lượng 4,7958 gam, là loại Methamphetamine".

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Chu Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân

thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Đức L mức án từ 05 đến 06 năm tù. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng vỏ bao gói và lượng ma túy còn lại sau giám định (số 573/2019/PC09), 01 cân điện tử thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo (không còn giá trị sử dụng); tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU thu giữ của bị cáo (Công cụ phương tiện phạm tội).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ; Bản kết luận giám định số 76/KLGĐ(Đ6) ngày 05/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Ngày

11/11/2019 Chu Đức L có hành vi cất giữ trái phép 4,7958 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nếu có nhu cầu hỏi mua nhằm mục đích kiếm lời và bị bắt quả tang tại khu vực đầu ngõ 229 M.H.X, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Chu Đức Long theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với việc bị cáo Chu Đức L còn khai đã từng 03 lần mua ma túy của đối tượng tên C. Ngoài lời khai của bị cáo L, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để kết luận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo đã có thời gian tham gia trong Quân đội, được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp "Bảo vệ An ninh Tổ quốc". Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 phong bì niêm phong số 573/2019/PC09 đựng lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật sau khi lấy mẫu gửi giám định xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử đã cũ thu giữ khi khám xét nhà của bị cáo (là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng) nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu "VTRETU" có số IMEI1: 359440079696931 và IMEI2: 359440079696949 đã cũ thu giữ của bị cáo, xét đây là

công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 15B3 - 107.6X thu giữ của bị cáo, qua xác minh xác định, chủ sở hữu hợp pháp là bà Đỗ Thị M, sinh năm 195B, nơi cư trú: Số 21A/64/229 M.H.X, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (là mẹ của bị cáo Long). Bà M không biết L mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho bà Mùi.

[12] Đối với số thuê bao 0YZ5341514, L xác định là số điện thoại của C. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân đội Viettel. Kết quả trả lời chủ thuê bao của số điện thoại là Lê Thị H, sinh ngày 25/7/195D, địa chỉ: Thị trấn V.B, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, số chứng minh nhân dân: 0305511LM, cấp ngày 11/7/2012. Ghi lời khai của bà Lê Thị H, hiện tại bà vẫn đang sử dụng chứng minh nhân dân số 0305511LM. Tháng 4/2018, bà đã cung cấp thông tin ở chứng minh nhân dân cho cơ quan đăng ký chủ thuê bao số điện thoại của bà Hòa là 09848468QP. Bà không dùng số điện thoại 0YZ5341514, không biết và không có quan hệ gì với nam giới tên C đang sử dụng số điện thoại này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có căn cứ để điều tra làm rõ.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Đức L 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (số 573/2019/PC09) đựng lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì của mẫu vật thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định (vật nhà nước cấm lưu hành); 01 cân điện tử (công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu "VTRETU" có số IMEI1: 359440079696931 và IMEI2: 359440079696949 đã cũ thu giữ của bị cáo (Công cụ, phương tiện phạm tội).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Đức L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân: 01 bản;
- VKSND TP Hải Phòng: 01 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan